

Bẫy thu nhập trung bình thấp của Ai Cập: Thực trạng và nguyên nhân^(*)

TS. TRẦN THỊ LAN HƯƠNG*

TS. NGUYỄN BÌNH GIANG**

Năm 1978, Ngân hàng Thế giới (WB) lần đầu tiên tiến hành phân loại các nước trên thế giới theo tiêu chí thu nhập và tiêu chí này được điều chỉnh qua các năm. Theo sự phân loại trên, Ai Cập trở thành nước thu nhập trung bình thấp từ năm 1979. Tuy nhiên, trong nhiều thập kỷ, Ai Cập vẫn không thể vươn lên đạt mức thu nhập trung bình cao trên thế giới. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên và việc nghiên cứu bẫy thu nhập trung bình của Ai Cập sẽ mang lại nhiều hàm ý cho các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

Từ khóa: Bẫy thu nhập trung bình, thể chế kinh tế-chính trị, Ai Cập.

1. Thực trạng mắc bẫy thu nhập ở Ai Cập

Năm 1980, GDP bình quân đầu người thực tế của Ai Cập đạt 551,6 USD, sau đó tiếp tục tăng và đạt mức 676,5 USD năm 1982, 1507,5 USD năm 1987, 2478,4 USD năm 2009, 2959,8 USD năm 2011 và 3242,9 USD năm 2013 (IMF world economic outlook, 10/2014). So với mức mà WB phân loại, trong vòng 34 năm kể từ khi Ai Cập được xem là nước có thu nhập trung bình, cho đến nay Ai Cập vẫn tiếp tục là một nước có thu nhập trung bình thấp. Trong giai đoạn 1980 - 2013, Ai Cập là quốc gia có tốc độ tăng GDP bình quân đầu người rất thấp, trung bình là 2,24%/năm. Trong 34 năm đó, Ai Cập đã mất 4 năm tăng trưởng GDP bình quân đầu người đạt mức âm và 5 năm đạt mức tăng trưởng dưới 1%/năm. Nếu như so với thu nhập bình quân đầu người của Mỹ, thu nhập đầu

người của Ai Cập chỉ bằng 27 - 30% trong suốt giai đoạn 1980 - 1991, chỉ bằng 25 - 26% của Mỹ trong suốt giai đoạn 1994 - 2007 và ở mức 30 - 31% của Mỹ trong giai đoạn 2010 - 2013. Dựa theo cách phân loại của WB về thu nhập bình quân đầu người và sự so sánh tương quan với thu nhập bình quân đầu người của Mỹ, những nước bị coi là mắc bẫy thu nhập trung bình sẽ phải trải qua 28 năm ở mức thu nhập trung bình thấp và có thu nhập bình quân đầu người chỉ bằng 8 - 36% của Mỹ, thì Ai Cập đã bị rơi vào bẫy các nước có thu nhập trung bình thấp trên thế giới.

2. Nguyên nhân mắc bẫy thu nhập trung bình thấp ở Ai Cập

2.1. Thể chế kinh tế và chính trị

Về thể chế kinh tế, trước khi trở thành nước có thu nhập trung bình trên thế giới, Ai Cập đi theo đường lối phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa (1952 - 1973). Dưới thời Tổng thống Gamal Abdel Nasser, Ai Cập đi theo mô hình kinh tế chịu sự quản lý chặt chẽ của nhà nước, chú trọng nhập khẩu hơn xuất khẩu. Cụ thể,

* Viện Nghiên cứu châu Phi và Trung Đông

** Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

^(*)Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học "Bẫy thu nhập trung bình tại một số quốc gia Trung Đông - Bắc Phi: Kinh nghiệm và bài học cho Việt Nam" do Quỹ NAFOSTED tài trợ.

1952 - 1966 là giai đoạn thay thế nhập khẩu và quốc hữu hóa. Quá trình công nghiệp hóa diễn ra mạnh mẽ từ năm 1957, dẫn đầu là những ngành công nghiệp nặng do Nhà nước quản lý như ngành sản xuất kim loại, sản xuất thép, công nghiệp hóa chất; bên cạnh đó, quá trình quốc hữu hóa đã làm giảm vai trò của kinh tế tư nhân. Từ năm 1967 đến năm 1973 là giai đoạn xảy ra chiến tranh, do đó đã tác động mạnh mẽ đến thực trạng phát triển kinh tế của đất nước, hơn nữa làm giảm vai trò của khu vực kinh tế nhà nước trong quá trình thực hiện chính sách thay thế nhập khẩu. Trong giai đoạn 1960 - 1973, tăng trưởng GDP của Ai Cập đạt trung bình 5%/năm, năm cao nhất là 8,9% (1962) và năm thấp nhất là -0,9% (1967)¹.

Từ năm 1974, Ai Cập thực hiện chính sách “mở cửa”, giảm dần sự can thiệp trực tiếp của Nhà nước đối với nền kinh tế, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài, đẩy mạnh hoạt động ngoại thương. Nhờ đó, kinh tế Ai Cập bắt đầu khởi sắc và tăng trưởng nhanh, trở thành nước có thu nhập trung bình kể từ năm 1979. Tăng trưởng GDP của Ai Cập trong năm 1974 đạt 8,6%, năm 1975 đạt 7,2%, năm 1976 đạt 5,4%, 1977 đạt 8,1%, 1978 đạt 8,2% và năm 1979 đạt 7,1%². Kinh tế vĩ mô ổn định, chính sách điều hành khuyến khích phát triển khu vực tư nhân, tiêu dùng, hoàn thiện khung pháp lý... đã đem lại nhiều kết quả tốt cho nền kinh tế quốc gia, đưa Ai Cập nhanh chóng trở thành một nước có môi trường đầu tư hấp dẫn trong khu vực.

Trong thời kỳ cầm quyền của Tổng thống Hosni Mubarak (1981 - 2011), tốc độ tăng trưởng kinh tế ở Ai Cập trung bình đạt 4,75%/năm³, là mức chưa đủ cao để đưa nền

kinh tế lên trạng thái thu nhập trung bình cao. Đặc biệt, lạm phát và thâm hụt ngân sách gia tăng, nhiều nỗ lực cải cách không thực sự thành công. Quá trình cải cách kinh tế trên diện rộng của Ai Cập bắt đầu được thực hiện vào năm 1991, tiếp tục được đẩy mạnh vào năm 2004 với các nội dung như tự do hóa thương mại, xúc tiến xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài, tăng cường du lịch, bùng nổ thị trường chứng khoán... Theo đánh giá của IMF, quá trình cải cách kinh tế của Ai Cập đã không mang lại tốc độ tăng trưởng kinh tế cao cho Ai Cập, do vậy không đủ điều kiện để Ai Cập xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm.

Năm 1990, Ai Cập rơi vào tình trạng phá sản hàng loạt các doanh nghiệp và ngân hàng, khoảng cách giàu nghèo ở Ai Cập tăng mạnh. Báo cáo của WB (1991) cho rằng, nguyên nhân của khoảng cách giàu nghèo lớn ở Ai Cập là do bất bình đẳng trong sở hữu đất đai. Năm 1991, 20% chủ đất giàu nhất ở Ai Cập sở hữu tới 70% đất đai nông nghiệp, trong khi 20% những người nghèo nhất Ai Cập chỉ sở hữu 5% đất đai nông nghiệp. Từ tháng 5 đến tháng 8/1989, chi phí lương thực ở các vùng đô thị nghèo ở Ai Cập tăng lên gấp 4 lần. Lạm phát cao đã tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế ở Ai Cập, thể hiện sự bất ổn kinh tế vĩ mô kéo dài của đất nước này.

Trong quá trình điều chỉnh cơ cấu kinh tế theo yêu cầu của IMF và WB kể từ năm 1991, Ai Cập cũng không đạt được các yêu cầu của IMF và WB đề ra về xóa đói giảm nghèo, đầu tư giáo dục, y tế, cơ sở hạ tầng, tài chính vi mô. Năm 1995, thất nghiệp của Ai Cập ở mức 10 - 22% (theo IMF) và tỷ lệ thất nghiệp phi chính thức còn cao hơn rất nhiều so với con số chính thức⁴. Các chương trình tự do hóa và tư nhân hóa kinh tế ở Ai Cập cũng không cải thiện được rõ rệt thu nhập của người dân đất nước này và bất bình đẳng vẫn lan rộng. Năm 2006, Ai Cập được IMF đánh giá là nước có những tiến bộ đáng kể trong các chương trình tư nhân hóa và

¹Ezzat Molouk Kenawy (2009): *The economic development in Egypt during the 1952-2007 period*, Australian Journal of basis and applied sciences, 3(2), ISSN 1991-8178.

²Ezzat Molouk Kenawy (2009): *The economic development in Egypt during the 1952-2007 period*, Australian Journal of basis and applied sciences, 3(2), ISSN 1991-8178.

³Tính toán theo số liệu của IMF economic outlook 10/2014.

⁴Nagarajan (2013): *Egypt's political economy and the downfall of the Mubarak regime*, International Journal of Humanities and Social Science, Vol 3, No 10, May.

đang đi đúng hướng theo nền kinh tế thị trường (IMF). Tuy nhiên, vào năm 2008, cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu tác động mạnh mẽ vào Ai Cập, khiến lạm phát của nước này tăng lên mức 24%, cùng với đó là kinh tế suy giảm và thất nghiệp gia tăng. Sự kiện cách mạng Hoa Nhài nổ ra ở Tunisia sau đó lan sang Ai Cập khiến đất nước này tiếp tục rơi vào khủng hoảng kinh tế – xã hội nghiêm trọng.

Về thể chế chính trị: Thể chế chính trị ở Ai Cập cũng không đem lại những tác động tích cực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế bởi Ai Cập có một lịch sử thể chế tương đối phức tạp. Dưới thời Tổng thống Mubarak (1981 - 2011), Ai Cập đã gặp phải nhiều sức ép chính trị và những tác động này đã đưa xã hội Ai Cập trong 40 năm qua phải sống trong môi trường chính trị độc đoán, chuyên quyền, ảnh hưởng nhiều đến quá trình tự do hóa kinh tế và dân chủ hóa đời sống chính trị-xã hội. Điển hình nhất là các sự kiện biểu tình, phản đối lạm lung lay thể chế chính trị ở Ai Cập vào các năm 1987, 1992, 2004, 2008, 2011. Năm 1987, các đảng đối lập, điển hình là Tổ chức Anh em Hồi giáo và liên minh cùng Đảng Hành động xã hội đòi chính phủ phải nói lòng dân chủ, gây ảnh hưởng sâu sắc đến phát triển kinh tế. Sau thời điểm này, Tổng thống Mubarak đã củng cố quyền lực của mình dựa vào quân đội, kiên quyết ngăn chặn sự tham gia của Tổ chức anh em Hồi giáo vào hoạt động chính trị của đất nước. Trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế 1989 - 1992, ông Mubarak đã nỗ lực củng cố quyền lực của mình bằng các biện pháp thắt chặt kiểm soát về cả chính trị và các chính sách phát triển kinh tế. Năm 2004, làn sóng phản đối chính quyền tiếp tục dâng cao, được gọi là phong trào Kifaya với mục đích yêu cầu thay đổi chế độ bầu cử vào năm 2005⁵. Phong trào này đã không đạt được các cải cách chính trị theo như yêu cầu, mà chỉ khiến cho chính quyền ngày càng thêm độc đoán. Năm 2008, Phong trào thanh niên mừng 6 tháng 4 được thành lập và đây là nhân tố ảnh hưởng

quan trọng đến sự sụp đổ của chính quyền Mubarak trong biến động Mùa xuân Arab năm 2011. Như vậy, thể chế chính trị độc đoán và yếu kém là một trong những nguyên nhân quan trọng gây trở ngại cho quá trình phát triển đề trở thành nước có thu nhập cao của Ai Cập

2.2. Chất lượng giáo dục và đào tạo

Giáo dục với chất lượng không đảm bảo ở Ai Cập là một trong những lý do khiến nước này rơi vào bẫy thu nhập trung bình thấp. Xét về bậc giáo dục phổ thông, Ai Cập là quốc gia có chất lượng giáo dục thấp hơn nhiều so với một số nước có thu nhập trung bình khác. Số năm đến trường của người dân Ai Cập tăng lên từ 2,1 năm (1980) lên 6,4 năm (2010 - 2012), thấp hơn nhiều so với Thổ Nhĩ Kỳ (7 năm) hay Hàn Quốc (12 năm) và chỉ bằng mức trung bình của các nước trên thế giới (số năm đến trường trung bình của thế giới là 6,3 năm vào năm 2012)⁶. Đặc biệt trong giai đoạn 1980 - 2000, số năm đến trường của học sinh Ai Cập đạt mức rất thấp, từ 2,1 năm năm 1980 lên 3 năm (1985), 3,5 năm (1990), 4 năm (1995) và 4,7 năm (2000)⁷. Điều đó đã làm cho chất lượng giáo dục tiểu học của Ai Cập tính theo chỉ số chất lượng giáo dục (cao nhất là 7, thấp nhất là 1) của Ai Cập chỉ đạt 2,66 điểm năm 2005 - 2006, giảm thấp hơn nữa trong giai đoạn 2007 - 2009 (chỉ đạt 2,14 điểm) và ở mức 2,46 điểm năm 2010 - 2011, trong khi chỉ số giáo dục năm 2010 - 2011 của Thổ Nhĩ Kỳ là 3,19 điểm, của Tunisia là 5,01, của Trung Quốc là 4,70 hay của Ấn Độ 3,13. Sự yếu kém của hệ thống giáo dục tiểu học cho thấy, vấn đề dạy và học trong các trường phổ thông của Ai Cập đã không phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động. Theo đánh giá của WB, năm 2010, Ai Cập đứng thứ 122/139 nước về tiếp cận internet cho các trường phổ thông. Trong giai đoạn 2005 - 2012, tỷ lệ thanh niên biết chữ ở Ai Cập chỉ là 89%, trong khi có rất nhiều nước khác đạt từ 98 - 100%⁸.

⁵ Nagarajan (2013): *Egypt's political economy and the downfall of the Mubarak regime*, *International Journal of Humanities and Social Science*, Vol 3, No 10, May.

⁶ UNDP (2013): *Human development report 2013: Egypt*.

⁷ UNDP (2013): *Human development report 2013: Egypt*.

⁸ WB (2014): *World development indicator online*.

Hệ thống giáo dục bậc cao của Ai Cập cũng không đảm bảo được nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ tăng trưởng kinh tế. Ai Cập có 19 trường đại học do nhà nước đầu tư và 20 trường đại học tư nhân. Chất lượng giáo dục đại học ở Ai Cập ngày càng kém cạnh tranh hơn, từ xếp hạng thứ 80/114 nước trên thế giới năm 2005/06 xuống hạng 128/139 nước năm 2010/11, và số lượng các trường đại học ở Ai Cập cũng tụt từ hạng thứ 57/114 nước trên thế giới năm 2005/06 xuống hạng thứ 88/139 nước năm 2010/11. So sánh chất lượng giáo dục bậc cao của Ai Cập với một số nước có thu nhập trung bình khác, Ai Cập có chỉ số rất thấp và ngày càng có xu hướng giảm sút về chất lượng giáo dục. Vào năm 2005 - 06, chỉ số giáo dục bậc cao của Ai Cập là 3,86, thấp hơn một số nước như Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ, Jordan, Ấn Độ, Trung Quốc, Brazil; năm 2010 - 2011 chỉ đạt 3,59 điểm, càng giảm sút so với các năm trước đó và bị tụt hậu khá xa so với các nước kể trên. Trong khi một loạt các nước thu nhập trung bình khác cải thiện được chỉ số giáo dục bậc cao trong giai đoạn 2005 - 2011, thì Ai Cập lại ngày càng bị trì trệ trong phát triển giáo dục bậc cao. Đây là một nhân tố rất quan trọng, ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng cạnh tranh của kinh tế Ai Cập trong thời gian qua.

Chất lượng kém của hệ thống giáo dục được cho là do đầu tư thiếu hiệu quả của Chính phủ, lương giáo viên thấp và một số vấn đề khác như tiếp cận thông tin, sách vở dạy học kém của học sinh và sinh viên Ai Cập. Chỉ tiêu công cho giáo dục có xu hướng giảm dần, từ mức 4,9% GDP năm 2003 xuống mức 4% GDP năm 2006 và 3,8% GDP năm 2008. So với các nước thu nhập trung bình thấp khác, Ai Cập có mức chi tiêu cho giáo dục thấp hơn rất nhiều (khoảng 4% GDP so với mức trung bình 5% của các nước có thu nhập trung bình thấp khác)⁹. Bên cạnh mức chi tiêu công thấp và ngày càng giảm ở Ai Cập cho giáo dục, thì chất lượng chi tiêu công cho giáo dục ở Ai Cập cũng rất kém. Trong giáo dục bậc cao, có tới 70% chi tiêu công cho giáo dục giành để phân bổ cho các khoản lương, thưởng cho giáo viên.

⁹ WB (2008): World Development indicators Online.

Chất lượng giáo dục thấp, cộng thêm sự đầu tư không đúng mức của Chính phủ đã khiến tỷ lệ thất nghiệp ở Ai Cập luôn cao, ảnh hưởng rất lớn đến năng suất lao động và hiệu quả của nền kinh tế. Năm 2012, Chỉ số HDI của Ai Cập chỉ đạt 0,662 điểm đứng thứ 112/187 nước¹⁰.

Như vậy, chất lượng giáo dục hạn chế có ảnh hưởng lớn đến tính hiệu quả của thị trường lao động, thu nhập của người dân và hiệu suất của nền kinh tế. Khó khăn của người dân trong tiếp cận tới dịch vụ giáo dục, bất bình đẳng trong giáo dục và sự tụt hậu trong giáo dục bậc cao là một lực cản rất lớn để Ai Cập có thể đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng GDP và là một trong những lý do quan trọng khiến Ai Cập gặp phải bẫy thu nhập trung bình thấp trong mấy chục năm qua.

2.3. Sáng kiến và khả năng cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu

Để phát triển bền vững, các nền kinh tế phải có đủ năng lực để phát huy sáng kiến và sản xuất ra sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ thế giới, trong đó khả năng cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu đóng vai trò quan trọng. Đối với Ai Cập, xuất khẩu hàng hóa công nghệ cao chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của đất nước này. Theo đánh giá của UNCTAD, tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu công nghệ cao của Ai Cập đã giảm từ 2,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 1990 xuống còn 1,8% năm 2004¹¹. Còn theo đánh giá của WB, tỷ trọng này tiếp tục giảm còn 0,97% trong tổng cơ cấu hàng chế tạo xuất khẩu năm 2008 và chỉ còn chiếm 0,58% tổng cơ cấu hàng chế tạo xuất khẩu năm 2012¹². Hầu hết hàng hóa xuất khẩu của Ai Cập đều có trình độ công nghệ thấp hoặc là tài nguyên, do vậy tính cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu Ai Cập tương đối thấp. Điều đặc biệt là, trong vòng 22 năm (1990 - 2012), hàm lượng công nghệ cao trong hàng hóa xuất khẩu của Ai Cập

¹⁰ UNDP (2013): Human development report 2013: Egypt.

¹¹ World Bank (2007) *Export diversification in Egypt. Lebanon, Jordan, Morocco, Tunisia, Report No XXX MNA*, Document of WB.

¹² Trading economics, high-technology export in Egypt.

đã không được nâng cấp, mà còn bị lạc hậu hơn rất nhiều so với thời kỳ trước đó.

Sự lạc hậu trong cơ cấu hàng hóa xuất khẩu một phần được giải thích bởi trình độ phát triển của nền kinh tế và năng lực phát huy sáng kiến của các cá nhân và doanh nghiệp Ai Cập. Theo đánh giá của WB, năng lực phát huy sáng kiến ở Ai Cập đứng hạng thứ 109/139 trên thế giới năm 2010, trong khi các nước thu nhập trung bình khác có vị trí thứ hạng khá cao, chẳng hạn Thổ Nhĩ Kỳ đứng thứ 55, Brazil đứng thứ 29, Trung Quốc đứng thứ 21 và Ấn Độ đứng thứ 33. Trong chỉ tiêu R&D của doanh nghiệp, Ai Cập cũng là nước có thứ hạng rất thấp, đứng hạng thứ 74 trên thế giới trong khi Ấn Độ đứng thứ 37, Trung Quốc đứng thứ 22 và Hàn Quốc đứng thứ 12. Trong cơ cấu GDP, chỉ tiêu cho R&D của Ai Cập năm 2007 chỉ chiếm 0,23% GDP, trong khi Thổ Nhĩ Kỳ là 0,71% GDP, Ấn Độ là 0,8% GDP, Trung Quốc là 1,49% GDP, Singapore là 2,61% GDP, Hàn Quốc là 3,47% GDP và Israel là 4,74% GDP¹³.

Chỉ tiêu cho R&D và đầu tư thấp cho khoa học - công nghệ là lý do để giải thích năng lực cạnh tranh thấp của hàng hóa xuất khẩu của Ai Cập. Với thứ hạng 83/139 nước trên thế giới về các biện pháp phát huy sáng kiến và đổi mới công nghệ, Ai Cập đứng sau rất xa so với các nước thu nhập trung bình điển hình trên thế giới. Chẳng hạn so với nước có thu nhập trung bình cao như Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập phải mất một chặng đường khá dài mới có thể theo kịp bởi tất cả các vị trí xếp hạng của Ai Cập thấp hơn rất nhiều. Trong suốt quá trình phát triển kinh tế của mình, Ai Cập đã không đủ khả năng tích lũy vốn nhân lực, cải thiện chỉ số phát triển con người, nâng cao tầm quan trọng của R&D và khoa học công nghệ, và sự tụt hậu khá xa của Ai Cập so với các nước đã khiến đất nước này rơi vào bẫy thu nhập trung bình thấp trong một thời gian khá dài.

2.3. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế

Chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở Ai Cập trong vài thập niên qua vẫn tập trung chủ yếu vào dịch chuyển cơ cấu nông nghiệp sang công nghiệp dựa vào nguồn tài nguyên như dầu mỏ, khí đốt và một số ngành dịch vụ như tài chính và dịch vụ kinh doanh. Trong giai đoạn 1965 - 2011, chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở Ai Cập là không rõ rệt. Nếu như nông nghiệp Ai Cập năm 1965 chiếm khoảng gần 30% GDP thì năm 2011 vẫn còn chiếm khoảng 20% GDP. Ngành công nghiệp - xây dựng của nền kinh tế Ai Cập - cũng không có sự chuyển dịch rõ rệt, chiếm khoảng 27% GDP năm 1965 và tăng lên đôi chút chiếm khoảng 30% năm 2011. Còn lại là ngành dịch vụ, trong vòng 46 năm (1965 - 2011) tỷ trọng ngành dịch vụ cũng chỉ tăng từ 42% GDP lên 50% GDP.

Cơ cấu kinh tế của Ai Cập chuyển đổi hết sức chậm chạp. Ngành nông nghiệp có năng suất thấp, phụ thuộc vào mực nước tưới tiêu từ sông Nile, trong khi đó công nghiệp chủ yếu dựa vào dầu mỏ và khí đốt (chiếm 11,6% GDP năm 2008) và một số ngành công nghiệp như chế biến thức ăn, hóa chất và sắt thép. Mặc dù ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn trong GDP, nhưng hầu hết các ngành dịch vụ của Ai Cập vẫn là dịch vụ viễn thông và du lịch với hàm lượng công nghệ không cao và lao động có kỹ năng vừa phải. Dịch vụ công nghệ thông tin không được đầu tư đúng mức để đem lại giá trị gia tăng cao.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm chạp đã ảnh hưởng lớn đến năng suất lao động và việc làm theo ngành. Trong giai đoạn 2003 - 2007, năng suất lao động ngành nông nghiệp Ai Cập chỉ tăng trưởng 1,6%/năm, công nghiệp tăng 1%/năm, dịch vụ thương mại và vận tải tăng 1,2%/năm, nhà hàng khách sạn tăng 9,7%/năm và dầu khí -8,1%/năm. Việc làm của ngành nông nghiệp trong giai đoạn này tăng 1,6%/năm, công nghiệp chế tạo tăng 4,1%¹⁴. Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) của Ai Cập cũng rất thấp, trong thập niên 1960, TFP

¹³ Reda Malak (2011): *Education, Innovation and Labour obstacles to Egypt's competitiveness?*, International conference on Human capital and Employment in the European and Mediterranean Area, Bologna, 10-11, March

¹⁴ Gouda Abdel Khalek (2010): *Growth, economic policies and employment linkages in Mediterranean countries*, ILO, Employment working paper No 63, 2010.

của Ai Cập tăng 1,52%, thập niên 1970 là 1,51%, thập niên 1980 là -0,31% và thập niên 1990 là 0,73%, trong khi mức tăng trưởng TFP trung bình của thế giới tương ứng với từng thời kỳ là 1,01%, 0,22%, 1,34% và 1,51%. TFP của Ai Cập đã thấp hơn nhiều so với mức trung bình của thế giới kể từ thập kỷ 1980 trở lại đây do những biến động bất lợi của nền kinh tế trong thời kỳ Mubarak cầm quyền. Năng suất lao động tăng chậm và thất thường đã đưa Ai Cập lâm vào tình trạng thất nghiệp cao, khó thực hiện hiệu quả chiến lược xóa đói giảm nghèo và giảm bất bình đẳng xã hội. Xét theo 5 giai đoạn phát triển của một nền kinh tế, kinh tế Ai Cập mới chỉ dừng ở giai đoạn 2 và rất khó chuyển sang giai đoạn ba của nền kinh tế công nghiệp. Điều này khiến Ai Cập lâm vào bẫy thu nhập trung bình thấp kéo dài trong nhiều thập kỷ qua.

2.4. Cơ sở hạ tầng ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế

Trong 5 thập kỷ qua, cơ sở hạ tầng của Ai Cập đã có sự cải thiện đáng kể, góp phần tích cực cho tăng trưởng kinh tế cũng như phát triển văn hóa – xã hội. Mặc dù vậy, sự cải thiện cơ sở hạ tầng ở Ai Cập vẫn không đủ để đất nước này đạt được những tiến bộ vượt bậc trong phát triển kinh tế bởi mức độ đầu tư cho cơ sở hạ tầng vẫn thấp. Theo lý thuyết, việc tăng cường đầu tư vào các công trình công cộng sẽ là tăng trưởng sản lượng bình quân đầu người và tạo ra các tác động tích cực đến tăng trưởng dài hạn. Nhiều nghiên cứu đã phát hiện ra mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng, sản lượng, tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động. Trong trường hợp Ai Cập, cơ sở hạ tầng trong giai đoạn 1991 - 2005 đóng góp khoảng 1,5% cho tăng trưởng kinh tế, cao hơn mức bình quân của khu vực châu Phi (0,99%)¹⁵, nhưng mức độ đầu tư này trong mấy thập kỷ qua có chiều hướng giảm dần. Trong giai đoạn 1960 - 2007, tổng đầu tư cho cơ sở hạ tầng trong GDP tuy có tăng cho đến cuối thập kỷ 1980 nhưng lại giảm từ đầu thập kỷ 1990 cho đến những năm 2000. Nếu

như trong thập kỷ 1980, tổng đầu tư cho cơ sở hạ tầng ở Ai Cập chiếm từ 8 - 10% GDP thì từ năm 2000 trở lại đây con số này chỉ dừng ở mức dưới 5% GDP (trong đó 1,3% giành cho điện và 3,7% dành cho vận tải và viễn thông).

Đầu tư cơ sở hạ tầng chủ yếu tập trung ở 5 lĩnh vực: vận tải, viễn thông, điện, nước và kênh đào Suez. Tuy nhiên, sự bất bình đẳng trong đầu tư cơ sở hạ tầng giữa các vùng miền ở Ai Cập đã khiến cơ sở hạ tầng không trở thành động lực cải thiện thu nhập đầu người của người dân các vùng xa đô thị, đồng thời việc đầu tư cơ sở hạ tầng nhờ vào vay nợ đã đưa Ai Cập trong nhiều thập niên qua trở thành nước có tỷ lệ nợ công cao, gây sức ép đối với tăng trưởng kinh tế. So với các nước đang phát triển, Ai Cập có nhiều tiến bộ trong đầu tư đường sá, cầu cống, viễn thông, điện nước và mức độ đầu tư cũng như số lượng các cơ sở hạ tầng này theo đánh giá của WB đều cao hơn các nước đang phát triển, có nhiều lĩnh vực (đường trải nhựa) Ai Cập còn có nhiều tiến bộ hơn so với mức trung bình của thế giới. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng ở Ai Cập vẫn còn ở mức chi phí quá cao và chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và tính kết nối giữa các vùng miền ở Ai Cập chưa cao. Theo đánh giá của WB (2007), chi phí kết nối viễn thông từ Ai Cập sang châu Âu năm 2007 còn ở mức 0,46 euro/phút, trong khi ở Morocco con số chỉ là 0,18 euro/phút¹⁶. Chi phí kết nối điện thoại và internet cao ở Ai Cập đã hạn chế các cơ hội kinh doanh, xuất khẩu, việc làm, đổi mới sáng kiến và ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Sự không đầy đủ và chất lượng chưa tốt của hệ thống cơ sở hạ tầng ở Ai Cập, kể cả điện, nước, giao thông và viễn thông đã làm cho môi trường kinh doanh của Ai Cập không được cải thiện tốt. Báo cáo về năng lực cạnh tranh của Diễn đàn Kinh tế thế giới (World Economic Forum Competitiveness Report) hàng năm cho thấy Ai Cập ngày càng có thứ hạng cạnh tranh giảm sút về cơ sở hạ tầng bởi nguồn cung cơ sở hạ tầng không đầy đủ, ảnh hưởng rất lớn đến năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Ai Cập.

¹⁵ Norman V. Loayza (2010), Infrastructure and economic growth in Egypt, Policy research working paper, WP 5177, World Bank.

¹⁶ World Development Indices 2007.

2.5. Các vấn đề dân tộc, văn hóa và tôn giáo

Trong các vấn đề tăng trưởng và phát triển kinh tế, không thể không nhắc tới các vấn đề dân tộc, văn hóa và tôn giáo. Về mặt lý thuyết, các giá trị văn hóa và tôn giáo (bao gồm cả niềm tin, tinh thần dân tộc, chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa cá nhân, động cơ cá nhân, định hướng tương lai, sự thể hiện mình...) có ảnh hưởng lớn đến thể chế chính trị và kinh tế của một đất nước (luật pháp, quy định, quyền sở hữu tài sản, đồng thuận hay xung đột, tham nhũng) và có tác động rất lớn đến việc phân bổ các nguồn lực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế, có khả năng tạo ra tăng trưởng và thu nhập cao hay thấp tùy từng quốc gia và dân tộc. So với nhiều dân tộc khác trên thế giới, Ai Cập là một quốc gia tương đối đồng nhất. Sự đồng nhất này có tác động tích cực đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế của Ai Cập. Tuy nhiên, đất nước này có sự phân biệt giáo dục rất lớn giữa người giàu và người nghèo, điều đó khiến phần lớn dân chúng lao động nghèo của Ai Cập không được hưởng nền giáo dục đầy đủ. Do tăng trưởng dân số nhanh và việc làm không được mở rộng, thất nghiệp ở Ai Cập luôn đạt mức cao, đặc biệt trong tầng lớp thanh niên và sự bất bình đẳng trong giáo dục giữa các dân tộc và tầng lớp trong xã hội Ai Cập là nhân tố tiêu cực tác động đến tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người.

Trong khía cạnh tôn giáo, Ai Cập có đa số người dân theo đạo Hồi. Ngoài ra cũng có một nhóm nhỏ hơn theo Ki Tô giáo sống thành các cộng đồng cùng tồn tại hòa bình. Họ cũng có

Tài liệu tham khảo:

1. Bùi Nhật Quang – Trần Thị Lan Hương (2014): *Việt Nam - Ai Cập phát triển quan hệ hợp tác toàn diện trong bối cảnh mới*, NXB, Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Gouda Abdel Khalek (2010): *Growth, Economic Policies and Employment Linkages in Mediterranean countries*, ILO, Employment working paper No 63.
3. Norman V. Loayza (2010): *Infrastructure and Economic Growth in Egypt*, Policy research working paper, WP 5177, World Bank.
4. Reda Malak (2011): *Education, Innovation and Labour: Obstacles to Egypt's competitiveness?*, International conference on Human capital and Employment in the European and Mediterranean Area, Bologna, 10-11/3/2011.
5. UNDP (2013): *Human development report 2013: Egypt*.
6. World Bank (2007): *Export diversification in Egypt, Lebanon, Jordan, Morocco, Tunisia*, Report No XXX MNA, Document of WB.

chung ngôn ngữ và chia sẻ với nhau các giá trị văn hóa tiêu biểu. Tuy nhiên, đôi khi căng thẳng, xung đột giữa các nhóm tôn giáo đã phát sinh và gây ra nhiều trở ngại tới ổn định chính trị, an ninh và phát triển kinh tế. Diễn hình là các cuộc xung đột và leo thang bạo lực từng diễn ra một số lần giữa người Hồi giáo và các tín đồ Công giáo Coptic ở Alexandria với nhiều thiệt hại về người và tài sản, dẫn tới nhiều tác động tiêu cực tới an ninh, ổn định chính trị và ảnh hưởng tới kết quả phát triển chung¹⁷.

3. Một vài kết luận

Nghiên cứu về bẫy thu nhập trung bình thấp ở Ai Cập cho thấy, đất nước này tồn tại rất nhiều vấn đề giải quyết hiệu quả để có thể nâng cao tốc độ tăng trưởng kinh tế, cải thiện năng suất lao động. Xét về mặt lý thuyết, các nước mắc bẫy thu nhập trung bình là các nước rất khó chuyển đổi từ giai đoạn hấp thụ công nghệ của nước ngoài sang giai đoạn nền kinh tế sáng tạo. Để trở thành nền kinh tế sáng tạo và vượt qua bẫy thu nhập trung bình, rất cần phải đầu tư hiệu quả nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu xuất khẩu, tăng năng suất lao động, phát triển kinh tế tri thức. Ở Ai Cập, các yếu tố đó đều yếu và không đầy đủ, nên không đủ năng lực để đưa nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng nhanh và bền vững. Các nguyên nhân mắc bẫy thu nhập trung bình thấp ở Ai Cập đáng để chúng ta tham khảo và rút kinh nghiệm trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế thu nhập trung bình sang nền kinh tế có trình độ cao hơn♦

¹⁷ Diễn hình là vụ xung đột ngày 7/1/2010 khi một tay súng Hồi giáo bắn vào tín đồ Kitô khi họ rời khỏi nhà thờ Nag Hammadi khiến 9 người chết (tổng hợp thông tin báo chí Ai Cập).